**Đề đạt**

**Họ tên: Lưu Thị Hồng Nhung**

**Gmail: luuthihongvan2504@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6, NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn*(ngữ liệu ngoài SGK)* | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm vui hoặc buồn của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngắn** | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được ngôi kể và tác dụng của ngôi kể.- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của văn bản/đoạn văn.- Nhận ra từ ghép và từ láy; trạng ngữ, thành ngữ, các biện pháp tu từ trong văn bản.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Hiểu công dụng của dấu ngoặc kép, trạng ngữ, tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Kể lại một trải nghiệm vui hoặc buồn của mình với người thân, thầy cô, bạn bè. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

*\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.*

------Hết-----

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGƯỜI ĂN XIN**

 *Một người ăn xin đã già.* *Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông* *giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào.* *Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*-* *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*

 *-* *Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*

 (Tuốc-ghê-nhép, Ngữ văn 9-Tập 1, tr.22, NXB Giáo dục, 2013)

**Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1:** Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ngôi kể ấy có tác dụng gì?

A. Ngôi thứ ba, mang tính khách quan, người kể có mặt khắp nơi quan sát và kể lại câu chuyện.

B. Ngôi thứ ba, mang tính chủ quan, người kể được thoải mái kể những gì đang diễn ra.

C. Ngôi thứ nhất, mang tính khách quan, người kể có mặt khắp nơi quan sát và kể lại câu chuyện.

D. Ngôi thứ nhất, mang tính chủ quan, người kể được thoải mái kể những gì đang diễn ra.

**Câu 2:** Dòng nào dưới đây **không phải** lời của người kể chuyện?

A. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết.

B. Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

C. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông.

D. Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

**Câu 3**: Xác định các từ láy được sử dụng trong câu sau: “*Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi”?*

A. Giàn giụa, đôi môi. B. Tả tơi, đôi môi.

C. Giàn giụa, tả tơi. D. Tả tơi, áo quần.

**Câu 4:** Cậu bé không có gì để cho ông lão nhưng ông lão lại nói: "*Như vậy là cháu đã cho lão rồi*". Em hiểu cậu bé đã “cho” ông lão điều gì?

A. Sự cảm thông và lòng kính trọng. B. Một chút bánh mì và thức uống.

C. Một lời xin lỗi mong ông đừng giận. D. Một chút tiền lẻ để ông mua áo ấm.

**Câu 5:** Theo em, nhân vật cậu bé đã nhận lại được gì từ ông lão?

A. Nhận được cái xiết tay ấm áp đáp lại của ông lão.

B. Nhận được nụ cười vui vẻ, lạc quan của ông lão.

C. Nhận được những giọt nước mắt hạnh phúc của ông lão.

D. Nhận được lòng biết ơn, sự đồng cảm của ông lão.

**Câu 6:** Chủ đề của văn bản trên là:

A. Lòng nhân ái, sự quan tâm, chia sẻ của nhân vật ông lão ăn xin.

B. Lòng nhân ái, sự quan tâm, chia sẻ của nhân vật cậu bé.

C. Lòng nhân ái, sự quan tâm, chia sẻ giữa con người với nhau.

D. Lòng nhân ái, sự quan tâm, chia sẻ giữa những người đồng cảnh ngộ.

 **Câu 7:** Nêu ý nghĩa của truyện “Người ăn xin”?

A. Ca ngợi cậu bé chân thật, dốc lòng cứu giúp người khác.

 B. Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân ái, biết thương xót người bất hạnh.

 C. Ca ngợi cậu bé có tấm lòng trong sáng, ngây thơ.

 D. Ca ngợi ông lão ăn xin có tấm lòng nhân hậu.

**Câu 8:** Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất tác dụng của câu gồm nhiều vị ngữ: “*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết.”?*

A. Giúp cho việc miêu tả hành động giúp đỡ ông lão ăn xin của cậu bé được cụ thể, rõ ràng hơn.

B. Làm nổi bật hành động giúp đỡ người khác, qua đó gây sự chú ý về nhân vật cậu bé trong truyện.

C. Làm nổi bật hành động giúp đỡ người khác, qua đó gây sự chú ý về nhân vật ông lão trong truyện.

D. Giúp cho việc miêu tả hành động giúp đỡ cậu bé của ông lão ăn xin được cụ thể, rõ ràng hơn.

 **Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Qua văn bản “Người ăn xin”, em rút ra bài học gì về cách ứng xử giữa con người với con người trong cuộc sống?

**Câu 10:** Cậu bé trong văn bản trên gợi cho em nhớ đến nhân vật nào trong những truyện đã học *(Chương trình Ngữ văn 6, Tập hai, Chân trời sáng tạo)?* Hãy chỉ ra điểm giống nhau giữa hai nhân vật ấy?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm buồn của em với người thân, thầy cô hoặc bạn bè.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | **Bài học:****-** Chúng ta cần quan tâm, thông cảm, thấu hiểu, biết yêu thương, sẻ chia với hoàn cảnh, số phận của người khác.- Khi ta cho đi sẽ được nhận lại tình cảm chân thành của mọi người dành cho mình. | 0,50,5 |
| **10** | \* Cậu bé trong văn bản trên gợi cho em nhớ đến nhân vật: Sơn (Gió lạnh đầu mùa).**\* Giống nhau:** - Họ đều là những con người tốt bụng, giàu lòng nhân ái, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người nghèo khổ, các mảnh đời bất hạnh ngoài xã hội.- Đều là điểm tựa tinh thần cho người khác. | 0,50,25 0,25 |
| **PHẦN II. VIẾT** | 1. **điểm**
 |
|  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm ba phần:* MB, TB, KB | 0.25 điểm |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể về một trải nghiệm buồn của bản thân | 0.25 điểm |
|  | *c. Nội dung:* *Kể lại một trải nghiệm* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Kể lại được trải nghiệm của bản thân với ông bà, bố mẹ hoặc thầy cô, bạn bè.- Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện- Trình bày được các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc theo trình tự hợp lí- Kết hợp kể với miêu tả và biểu cảm- Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân | *0.5 điểm**2.0 điểm**0.5 điểm* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | *0.25 điểm* |
|  | *e. Sáng tạo:* Lời kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại sinh động, sáng tạo; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | *0.25 điểm* |